



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

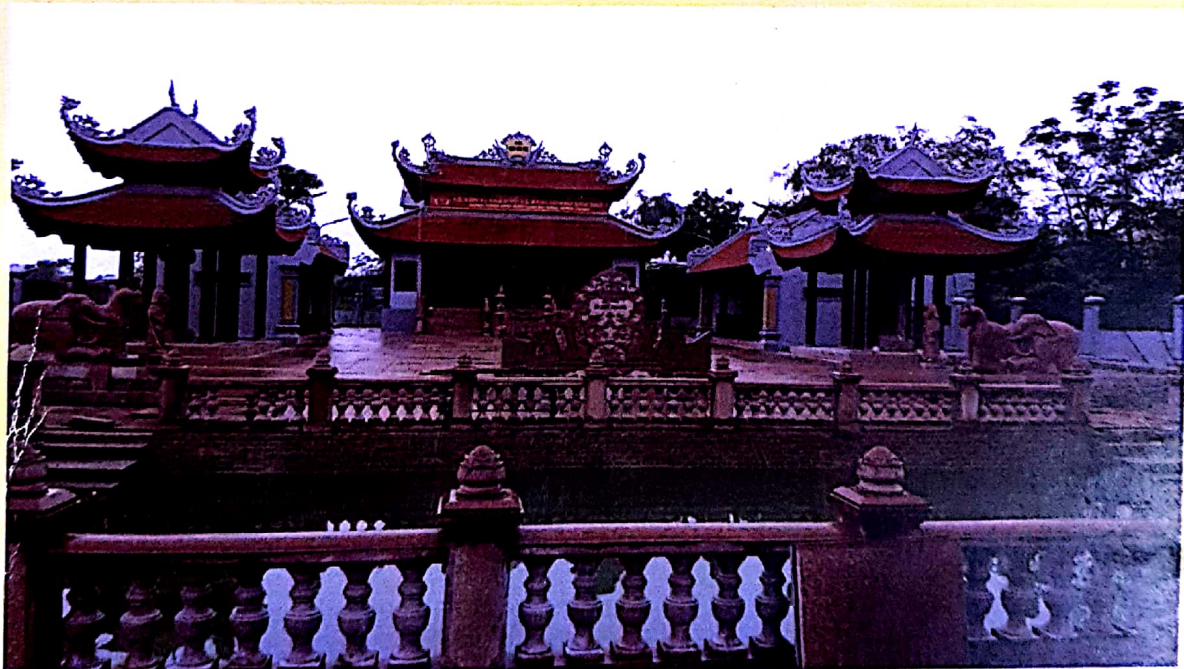


**HỘI KHOA HỌC  
LỊCH SỬ VIỆT NAM**



**HỘI ĐỒNG  
HỌ DƯƠNG VIỆT NAM**

**KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC  
KHỞI NGHĨA DƯƠNG THANH  
TRONG LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CHỐNG BẮC THUỘC  
CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**



**NGHỆ AN, 9 THÁNG 11 NĂM 2019**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**



**HỘI KHOA HỌC  
LỊCH SỬ VIỆT NAM**



**HỘI ĐỒNG  
HỌ DƯƠNG VIỆT NAM**

## **KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC**

### **KHỞI NGHĨA DƯƠNG THANH TRONG LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CHỐNG BẮC THUỘC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**



**NGHỆ AN, 9 THÁNG 11 NĂM 2019**

## MỤC LỤC

	Trang
1. <i>Khởi nghĩa Dương Thanh trong lịch sử đấu tranh chống Bắc thuộc của dân tộc Việt Nam</i> (Báo cáo Đề dẫn Hội thảo) PGS.TS. Trần Đức Cường Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam	7      13
<i>Phần một</i> <b>NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG</b> <b>QUÊ HƯƠNG, THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP</b> <b>VÀ DÒNG HỌ DƯƠNG THANH</b>	
2. <i>Dương Thanh và cuộc khởi nghĩa Dương Thanh: Cần được nghiên cứu, nhìn lại và đánh giá một cách khách quan, khoa học</i> PGS.TS. Đào Tố Uyên	15
3. <i>Bối cảnh lịch sử ở An Nam cuối thế kỷ VIII - đầu thế kỷ IX và chính sách cai trị của nhà Đường</i> PGS.TS. Nguyễn Đức Nhuận	25
4. <i>Bối cảnh của khởi nghĩa Dương Thanh (819-820) – Nhìn từ mối liên hệ với khởi nghĩa Man Hoàng Động</i> TS. Phạm Lê Huy	37
5. <i>Dòng họ Dương ở Hoan Châu thế kỷ IX</i> PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Chi	50
6. <i>Thân thể, sự nghiệp và cuộc khởi nghĩa Dương Thanh</i> Lương y Dương Văn Tất	57
7. <i>Viễn tổ Dương Thanh – người tiên phong trong phong trào phản chiến chống xâm lược của người Việt</i> ThS. Dương Đức Quảng	68
8. <i>Về quê hương của danh nhân Dương Thanh</i> ThS. Trịnh Thị Hà	78
9. <i>Đi tìm hình ảnh đúng về “Nam Bang Đại tướng Dương Thanh”</i> Dương Anh Dũng	88

*Phần hai***KHỞI NGHĨA DƯƠNG THANH  
SỬ LIỆU, DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ**

10. *Thư tịch cổ Việt Nam viết về cuộc khởi nghĩa Dương Thanh* 97  
ThS. Nguyễn Thị Hải – Lê Thị Huyền
11. *Khởi nghĩa Dương Thanh - từ thư tịch đến một số công trình Sử học Việt Nam hiện đại* 106  
TS. Tống Văn Lợi - PGS.TS. Vũ Văn Quân
12. *Khảo cứu lại khởi nghĩa Dương Thanh (819-820)* 116  
(bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 12-2012)  
TS. Phạm Lê Huy
13. *Về lực lượng và mục tiêu của cuộc khởi nghĩa Dương Thanh* 133  
PGS.TS. Lê Đình Sỹ
14. *Thành Tống Bình đầu thế kỷ IX và diễn biến cuộc khởi nghĩa Dương Thanh ở Tống Bình* 138  
TS. Ngô Vũ Hải Hằng - TS. Nguyễn Thị Lệ Hà
15. *Khởi nghĩa Dương Thanh trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới ách đô hộ của nhà Đường* 146  
ThS. Nguyễn Văn Bảo
16. *Viết thêm về cuộc khởi nghĩa Dương Thanh (819 - 820)* 155  
ThS. Hồ Sĩ Hù
17. *Sự nổi dậy của Man Hoàng Động và mối quan hệ của nó với khởi nghĩa Dương Thanh (819-820)* 160  
TS. Vũ Đường Luân
18. *Mối liên hệ giữa khởi nghĩa Dương Thanh với cuộc nổi dậy của người Choang (Man Hoàng Động) ở miền Nam Trung Quốc* 176  
ThS. Nguyễn Ngọc Phúc
19. *Năm 820 hay năm 828: Khảo lại thời điểm kết thúc của cuộc khởi nghĩa Dương Thanh* 187  
TS. Đỗ Thị Thùy Lan

*Phần ba*

**BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA  
TỪ KHỞI NGHĨA DƯƠNG THANH  
VÀ DÒNG HỌ DƯƠNG TRONG LỊCH SỬ**

20. *Cuộc khởi nghĩa Dương Thanh trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử ở đại học, phổ thông và những vấn đề đặt ra* 209  
PGS.TS. Phan Ngọc Huyền
21. *Từ sử liệu xưa đến dấu ấn hiện nay về cuộc khởi nghĩa Dương Thanh* 223  
TS. Đặng Như Thường
22. *Họ Dương Nghệ An với những công hiến trong lịch sử dân tộc* 234  
TS. Dương Thị Thanh Hải
23. *Đóng góp của một số nhân vật họ Dương trong lĩnh vực kinh tế thời cổ trung đại Việt Nam* 245  
TS. Lê Thùy Linh
24. *Họ Dương với công cuộc khai cơ lập làng ở vùng Diễn - Yên - Quỳnh (Nghệ An)* 262  
ThS. Võ Thị Hưng  
TS. Đặng Như Thường
25. *Họ Dương với công cuộc khai cơ lập làng dọc đôi bờ sông Lam* 273  
PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng, Trần Quốc Bảo
26. *Đóng góp của họ Dương trên lĩnh vực quân sự trong lịch sử cổ - trung đại Việt Nam* 284  
ThS. Bùi Văn Huỳnh
27. *Những đóng góp trên lĩnh vực giáo dục, văn hóa của dòng họ Dương trong lịch sử dân tộc thời kỳ trung đại* 295  
TS. Lê Quang Chấn
28. *Truyền thống khoa cử Nho học của dòng họ Dương xứ Nghệ* 309

TS. Mai Phương Ngọc và TS. Hắc Xuân Cảnh

29. *Lịch sử - văn hóa dòng họ Dương trong dòng chảy lịch sử - văn hóa xứ Nghệ* 324

Nguyễn Hồng Thọ, Nguyễn Thị Hằng Nga,

Võ Thị Hoài Thương

30. *Giáo dục truyền thống yêu nước qua di tích lịch sử tiêu biểu của dòng họ Dương ở Thanh - Nghệ* 333

Dương Thị Kim Oanh

31. *Văn bia đền Dương tướng công* 345

Dương Văn Đám

Ảnh bìa: Đền thờ Dương Tướng công tại thôn Văn Lang, xã Hưng Phúc,  
huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

# TRUYỀN THÔNG KHOA CỬ NHO HỌC CỦA DÒNG HỌ DƯƠNG XỨ NGHỆ

TS. Mai Phương Ngọc - TS. Hắc Xuân Cảnh  
Trường Đại học Vinh

Lịch sử giáo dục khoa cử Nho học của Việt Nam bắt đầu từ năm 1075 đến năm 1919, với 187 kì thi Tiến sĩ và tương đương. Thống kê từ sách *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919* cho thấy, các triều đại quân chủ đã lấy đỗ 2894 vị đại khoa. Đối với họ Dương, tính từ vị khai khoa đầu tiên là Dương Chính, đỗ Đệ nhị giáp khoa thi Thái học sinh năm Mậu Thìn, niên hiệu Trinh Khánh thứ 3 đời Lý Huệ Tông đến người chót bảng cuối cùng là Dương Thiệu Tường, đỗ Phó Bảng khoa thi Kỷ Mùi, năm Thành Thái 4 (1919), tổng cộng có 50 Tiến sĩ trên tổng số 2.894 bậc đại khoa của cả nước<sup>1</sup>.

Ở xứ Nghệ, mảnh đất nghèo khó đã hun đúc nên ý chí quật cường và tinh thần ham học, khổ học. Chính ở nơi này, dòng họ Dương cùng nhiều dòng họ khác đã làm rạng danh vùng đất hiếu học và khoa bảng.

## 1. Những thành tựu khoa cử Nho học của họ Dương xứ Nghệ

Từ trong vất vả đã rèn luyện cho con cháu họ Dương tinh thần chịu thương, chịu khó, miệt mài, bền bỉ học tập. Sách *Trạng nguyên, Tiến sĩ, Hương cống Việt Nam* thống kê có 114 người họ Dương đỗ đại khoa và trung khoa, trong đó xứ Nghệ có 13 vị. Ở đây, tổng hợp từ các tài liệu, chúng tôi đã thống kê những người đỗ đại khoa và trung khoa của họ Dương ở xứ Nghệ như sau:

### Danh sách các bậc đại khoa của họ Dương xứ Nghệ

STT	Họ tên	Quê quán	Năm đỗ	Ghi chú
1	Dương Cháp Trung	Hà Tĩnh	1448	Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân

<sup>1</sup> Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Hữu Mùi (2006), *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919*, Nxb Văn học.

2	Dương Cát Phù	Nghệ An	1546	Thám hoa (Tiến sĩ chế khoa)
3	Dương Trí Tri	Hà Tĩnh	1547	Đệ nhất giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp)
4	Dương Trí Dụng	Hà Tĩnh	1565	Đệ Nhất giáp Chế khoa xuất thân
5	Dương Trí Trạch	Hà Tĩnh	1619	Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân
6	Dương Thúc Hạp	Nghệ An	1884	Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân

Nguồn: 1. Phan Huy Ôn, Cao Xuân Dục, *Đăng khoa lục Hà Tĩnh*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, Tài liệu lưu tại phòng Địa chí Thư viện Hà Tĩnh.

2. Đào Tam Tinh (2005), *Khoa bảng Nghệ An*, Nxb Nghệ An.

#### Danh sách những vị họ Dương của xứ Nghệ đỗ trung khoa

STT	Họ và tên	Quê quán	Năm thi đỗ	Ghi chú
1	Dương Lệ	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1601	Giải nguyên, thi Hội trúng tam trường
2	Dương Phúc Toàn	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khoảng năm Vĩnh Tộ (1619-1629)	Điền bạ, Tri huyện Thanh Chương
3	Dương Văn Lý	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Khoảng đời Vĩnh Tộ - Dương Hòa	



4	Dương Đăng Doanh	Tổng Vạn Phần	1621	Thi Hội trúng Tam trường Giáo thụ phủ Kỳ Hoa
5	Dương Minh Hiền	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1651	Huấn đạo An Tây
6	Dương Hữu Hưng	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1662	Trúng tam trường thi Hội
7	Dương Tường	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1662	
8	Dương Thời Cử	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1663	Đậu Tam trường thi Hội, là cha của Công Giảng và Công Chương Huấn đạo Thăng Hoa
9	Dương Công Chương	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1684	Con Dương Thời Cử, đậu cùng khoa với anh là Dương Công Giảng
10	Dương Công Giảng	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1684	Con Dương Thời Cử, đậu cùng khoa với em là Dương Công Chương
11	Dương Minh Trứ	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1696	
12	Dương Oánh	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1696	Con Dương Lệ, thi Hội 2 khoa chi đậu Tam trường Tri huyện Chân Lộc
13	Dương Chung Tú	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1729	
14	Dương Công	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1729	

	Chính	Lưu, Nghệ An		
15	Dương Thời Nhiếp	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1735	
16	Dương Huân	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1768	Trúng tam trường thi Hội 2 khoa, là con cả của giám sinh Dương Chung Tú
17	Dương Thành	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1765	
18	Dương Thế Viêm	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1768	Thi Hội đậu Tam trường Hạp môn, Tri huyện Minh Nghĩa
19	Dương Như Tiết	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1768	Trúng 2 khoa thi Hội chi đỗ Tam trường Tự ban, Tri huyện Chân Phúc
20	Dương Địch Mô	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1777	
21	Dương Doãn Nguyên	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1807	
22	Dương Xuân Lệ	Huyện Chân Lộc, tỉnh Nghệ An	1840	Làm quan tới chức Chủ sự
23	Dương Doãn Chấp	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1843	Bổ chánh Thành Hóa, sung Tán lý quân thứ Hải Yên, bị ốm phải về, bị cách, sau được phục chức Tán lý quân vụ Tuyên Quang.

24	Dương Quế Phổ	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1878	Ông chưa kịp làm quan
25	Dương Hữu Thanh	Huyện Hưng Nguyên, Nghệ An	1900	Đậu Cử nhân năm 18 tuổi
26	Dương Thục Liệu	Đức Thọ, Hà Tĩnh	1900	
27	Dương Văn Uyên	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	1906	Đậu Cử nhân khi 50 tuổi
28	Dương Đăng Phúc	Xã Diễn Hồng, Diễn Châu		
29	Dương Văn Hoàn	Tổng Quan Trung (nay thuộc xã Long Thành, Yên Thành)		
30	Dương Tuấn Nguyên			
31	Dương Thế Lịch			Giải nguyên
32	Dương Cảnh Quang			Quận thừa Hoằng Hóa
33	Dương Thế Đạt			
34	Dương Công Thục			
35	Dương Minh Uy	Tổng Yên Lãng		Hình Hiến
36	Dương Cảnh Đạt	Từ Hải Dương di cư vào Tổng Vân Lôi		
37	Dương Ngô Trục			

38	Dương Mai Hiên			Làm quan đến Thái bộc tự Thiếu Khanh
39	Dương Ngô Chân			Còn gọi là Dương Văn Khai
40	Dương Trí Thân	Huyện Hưng Nguyên		Hiển sát Phó sứ Sơn Nam
41	Dương Trí Thân	Xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc, Hà Tĩnh		Hiển sát xứ Sơn Nam, về triều làm Thái bộc tự thiếu khanh, là con trai Tiền sĩ Dương Trí Dụng và thân sinh Tiền sĩ Dương Trí Trạch nên được phong Tả thị lang bộ Công, tước Hầu.
42	Dương Trí Nguyên	Xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc, Hà Tĩnh		
43	Dương Trí Côn	Xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc, Hà Tĩnh		
44	Dương Trí Tân	Xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc, Hà Tĩnh		Tri huyện Anh Sơn
45	Dương Trí Bành	Xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc, Hà Tĩnh		Tri châu ở Thanh Hoa
46	Dương Thúc Liệu	Làng Tùng Ảnh, huyện La Sơn, Hà Tĩnh		

Nguồn: 1. Thái Kim Đình (2004), *Các nhà khoa bảng Hà Tĩnh (từ đời Trần đến đời Nguyễn)*, Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Tĩnh.

2. Đào Tam Tinh (2005), *Khoa bảng Nghệ An*, Nxb Nghệ An
3. Bùi Hạnh Cẩn, Minh Nghĩa, Việt Anh (2002), *Trạng nguyên, Tiến sĩ, Hương cống Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, 2002.

Những thông kê trên chắc hẳn chưa đầy đủ, do nguồn tài liệu bị thiếu, song dù để chúng ta nhận thấy bề dày khoa bảng của họ Dương trên mảnh đất xứ Nghệ.

## 2. Đóng góp của nhà nho họ Dương xứ Nghệ

### \* Đóng góp trên lĩnh vực chính trị

Bên cạnh các bậc đại khoa, trong số 46 người đỗ Hương cống, Cử nhân, theo bảng thống kê ở trên có 16 người ra làm quan. Tất nhiên, đó chắc hẳn là một thống kê chưa đầy đủ. Từ những kiến thức tiếp nhận trong các bộ kinh điển Nho học, các Nho sĩ họ Dương ở chốn quan trường đã vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đóng góp cho việc “quốc thái dân an”. Xin được trích dẫn ra đây một số con người tiêu biểu như thế:

*Dương Cháp Trung* (1414 - 1469): sinh tại làng Văn Thai, xã Sài Xuyên, tổng Lạc Xuyên huyện Kỳ Hoa, nay là xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Từ khi còn nhỏ, Dương Cháp Trung nổi tiếng là người thông minh, hiếu học. Tương truyền, khi Lê Nhân Tông chưa lên ngôi, ông được theo hầu Thái tử. Sau khi vua Nhân Tông đăng cơ, vào năm 1445, ông được bổ giữ chức Tham chính Thừa tuyên sứ. Khoa thi Tiến sĩ năm Mậu Thìn niên hiệu Thái Hòa thứ 6 năm 1448, ông dự thi và đậu Đệ nhị giáp Tiến sĩ. Năm 1467, ông được thăng lên Đại lý tự khanh; gia phong Hình bộ Hữu thị lang bộ Hình. Năm 1469, ông được cử làm Giám thí khoa thi Hội<sup>1</sup>.

Theo các tích truyện dân gian, Dương Cháp Trung từng cầm quân đi dẹp giặc ở miền thượng du huyện Kỳ Hoa. Làm quan ở trong triều, ông là

---

<sup>1</sup> Phan Huy Ôn, Cao Xuân Dục, *Đăng khoa lục Hà Tĩnh*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, Tài liệu lưu tại phòng Địa chí Thư viện Hà Tĩnh, tr.1.

người hết mực thanh liêm, chính trực, có nhiều đóng góp cho công cuộc trị nước, an dân. Bởi thế, khi ông mất, vua Lê Thánh Tông tỏ lòng thương tiếc, truy tặng tước Bàn Thạch hầu, hàm Hình bộ Thượng thư và cho lập đền thờ ở quê nhà.

*Dương Trí Tri*: người xã Duy Liệt, huyện Kỳ Hoa, đậu Đồng tiến sĩ xuất thân năm 1547, ông làm quan đến chức Hàn lâm<sup>1</sup>.

*Dương Trí Dụng* (1540-1606): người xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc (nay là xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh). Ông đỗ Đệ nhất giáp Chế khoa xuất thân khoa Ất Sửu niên hiệu Chính Trị thứ 8 (1565). Trong khoảng năm Quang Hưng (1578-1999), giữ chức Hữu Thị lang bộ Hộ, tước Lâm Hoa bá, sau chuyển sang chức Tả thị lang bộ Binh, lĩnh chức Thừa chánh sứ Sơn Nam. Khi mất, ông được truy tặng chức Binh bộ Thượng thư, Thái bảo Lâm quận công<sup>2</sup>.

*Dương Trí Trạch* (1586-1662): người xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc (nay là xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh). Ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Kỳ Mùi (1619) đời vua Lê Kính Tông. Năm 1642, ông vâng mệnh đi sứ tuế cống nhà Minh, khi trở về được ban chức Bồi tụng. Năm 1646, nhà vua giao cho ông giữ chức đốc thị theo giúp việc quân cho Tây quân công Trịnh Tạc đánh dẹp dư đảng nhà Mạc ở Cao Bằng. Đầu niên hiệu Thịnh Đức (1653), ông được thăng chức Thượng thư bộ Lễ, kiêm Hàn lâm viện Thị độc, Tham chương Viện, phong tước Bạt quận Công. Sau này, Dương Trí Trạch lại được thăng chức Tham tụng, có thời kì giữ chức Thượng thư bộ Hộ, được tặng hàm Thiếu bảo. Làm quan ở triều đình hơn 40 năm, ông được khen ngợi là tính tình cương trực. Khi 76 tuổi, ông về trí sĩ<sup>3</sup>.

*Dương Doãn Nguyên*: Ông đỗ Hương cống năm 1807, làm Tri huyện Hương Sơn. Khi đã làm quan, “những kẻ cường gian thì đều sợ phục, những

---

<sup>1</sup> Phan Huy Ôn, Cao Xuân Dục, *Dãng khoa lục Hà Tĩnh*, sdd, tr.11.

<sup>2</sup> Phan Huy Ôn, Cao Xuân Dục, *Dãng khoa lục Hà Tĩnh*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, sdd, tr.12.

<sup>3</sup> Phan Huy Ôn, Cao Xuân Dục, *Dãng khoa lục Hà Tĩnh*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, sdd, tr.16.

kẻ gian phi trộm cắp đều nín hơi"<sup>1</sup>. Ông làm quan được 6 năm, khi 38 tuổi, ông mất.

*Dương Doãn Hải* (1813 - ?)<sup>2</sup>: Ông thi đỗ Giải nguyên tại Khoa thi Hương năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) và được bổ giữ chức Tham chính trong Triều. Sau đó, ông được Triều đình điều vào làm Tri phủ Thăng Bình (tỉnh Quảng Nam), rồi Đốc học Bình Định. Trong thời gian giữ chức Đốc học Bình Định, với tinh thần chống Pháp triệt để, ông đã chiêu tập học sinh của mình lập đội nghĩa hiệp để chống với Pháp.

Vào khoảng năm 1860, Triều đình cử ông về làm án sát tỉnh Thanh Hoá và Ninh Bình. Ông đã có công dẹp loạn ở phủ Nho Quan, được thăng Bộ chính sứ Thanh Hoá. Ông còn là một vị quan thanh liêm, đức độ, tài cao, luôn quan tâm giúp đỡ người nghèo và chăm lo cuộc sống của nhân dân.

*Dương Thúc Hạp* (1834-1920)<sup>3</sup>: Ông là con thứ 2 của Tri huyện Địa Linh Dương Đăng Hiền, thuở nhỏ nghèo khổ, gánh nước, nấu ăn thuê, đỡ đần việc nhọc cho mẹ, mà vẫn chăm lo học hành không bao giờ xao nhãng, chịu nhiều nỗi khổ sở không kể xiết được, 3 lần đỗ Tú tài, vì khai sai bị cách truat. Khoa Kỳ Mão năm Tự Đức 32 (1879), ông đỗ Cử nhân. Năm Giáp Thân vào năm đầu Kiến Phúc (1884), ông đã 50 tuổi, đỗ Tiến sĩ, bắt đầu trao thụ hàm Hàn Lâm Biên Tu, sung chức Thừa biện quốc sử quan. Sách *Quyển Đồi cổ kim sự tích hương biên* chép: Ngày 22 tháng 5 năm Ất Dậu (1885), kinh thành bị chiếm, vua Hàm Nghi bỏ chạy, ông theo vua để giúp, nhưng không kịp. Tháng 10, ông được thăng hàm Trước Tác, lĩnh chức Tri phủ Quỳnh Châu lại sung chức Sơn Phòng Tham Biện quân vụ. Tuy nhiên, làm chưa được nửa tháng thì ông mắc bệnh, các việc giao cho ông Bảng biện Giải nguyên Dương Quế Phổ làm thay. Trong thời gian sau đó, ông với ông Dương Quế Phổ và ông Tri huyện Hồ Phi Tự đêm ngày bàn bạc lập kế hoạch mộ quân rèn khí giới chống giặc. Phong trào thu hút nhiều

---

<sup>1</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quyển Đồi cổ kim sự tích hương biên*, Nxb tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2005, tr.264.

<sup>2</sup> Ông là con trai Hàn lâm thị giảng Dương Đức Hoàng, thuở nhỏ ông có tên là Dương Hoàn, lớn lên đổi tên là Dương Doãn Cháp, đến lúc có khoa cử đổi tên là Dương Doãn Hải.

<sup>3</sup> Ông còn có tên gọi là Dương Thúc Định.

người tham gia, “những kẻ hào mục lúc ấy cũng theo các ông, trên từ Lâm La dưới là Tam Lễ, sớm thì Oi Lụi, chiều thì Lãng Lạc (các xứ này thuộc về đất miền núi), vượt núi qua sông, không xiết mọi sự khổ sở, lòng khởi nghĩa đương còn sôi nổi”. Năm Bính Tuất (1886), ông Tôn Thất Thuyết đến phủ Quy nói rằng: Chúng ta phải ra ngoại quốc cầu quân nước ngoài giúp mới được. Cách 5, 6 ngày sau, quan Đề đốc Trần Soạn người Thanh Hoá đến bàn trộm việc giúp vua, và nói ông về nhà mộ quân. Tuy nhiên, từ đó về sau không thấy tin tức gì việc giúp vua của ông ấy đưa lại, từ đó đến năm Đinh Hợi (1887) các đạo không có người làm chỉ huy cho nên dần tan. Vua Đồng Khánh lên ngôi, sau nhiều lần được kêu gọi, ông Dương Thúc Hạp quy thuận. Về sau, ông được lĩnh chức Thương biện phủ Diễn Châu, lại quyền Tri phủ Anh Sơn. Năm Nhâm Thìn niên hiệu Thành Thái 4 (1892) ông được phục hàm Hàn Lâm, biên tu, lĩnh chức Đốc học tỉnh Nghệ An. Năm Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái 6 (1891) ông sung chức phân khảo, tỉnh Thanh Hoá, tháng 9 lại sung chức phân khảo trường hương thí Hà Nam, năm Ất Mùi (Thành Thái 7-1895) ông được thụ chức Đốc học chánh ngụ phẩm: năm Kỷ Hợi (Thành Thái 11-1899) ông được thăng hàm Hồng Lô Tự Khanh chánh tứ phẩm, về nghỉ (lúc ấy ông 65 tuổi). Năm Kỷ Dậu niên hiệu Duy Tân 3 (1909), ông 75 tuổi, được sung chức Phó chủ khảo trường thi hương Thừa Thiên. Năm 1910, ông sung chức Tri cống cử thiên hạ hội thi, việc chấm trường xong, về nhà vui thú thanh nhàn khi vãn cảnh cúc, khi bẻ chồi hoa, lại còn dạy học trò để làm vui<sup>1</sup>.

Bên cạnh sự nghiệp ở quan trường, Dương Thúc Hạp còn là một nhà thơ nổi tiếng, trong đó có tập thơ tiêu biểu “Nghệ Tĩnh sơn thủy vịnh”. Thơ ông là tiếng lòng của một con người vượt lên gian khổ, giữ trọn cái tâm, cái đức, nặng lòng với đất nước, quê hương.

Như vậy, dù là những người khoa bảng thành danh rực rỡ hay những người chỉ là cử nhân, hương cống, thì những Nho sĩ họ Dương cũng đã đem hết sở học của mình để thực hiện hoài bão “trị quốc, bình thiên hạ”.

*\* Đóng góp trên lĩnh vực giáo dục*

---

<sup>1</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quyển Đồi cỏ kim sự tích hương biên*, sdd, tr.305-307.



Trong đội ngũ những người theo học đạo Nho dưới thời trung đại, chỉ có một bộ phận nhỏ những người đỗ đại khoa (tiến sĩ, sau này dưới triều Nguyễn có thêm học vị Phó bảng), trung khoa (huong công, cử nhân) được triều đình bổ nhiệm các chức quan trong bộ máy Nhà nước. Còn lại, đông đảo những người đỗ tiểu khoa (sinh đồ, tú tài), hoặc không đỗ đạt, song có thực học, hầu hết đã lựa chọn con đường dạy học để làm kế sinh nhai cho mình và một phần cho gia đình. Hoặc giả, những người làm quan khi về trí sĩ, hoặc chán cảnh thời thế đã lựa chọn từ quan về làm nghề dạy học. Người xưa quan niệm: kẻ sĩ có 2 con đường lập thân mà vinh dự chẳng hơn kém nhau là bao, đó là “Tiến vi quan, đạt vi sư” (Tiến thì ra làm quan, còn đạt thì về làm thầy), nghĩa là làm thầy cũng là một trong hai con đường lập thân chủ yếu của người quân tử.

Ở xứ Nghệ, dạy học là một nghề được làng xã trọng vọng. Nơi đây đã sản sinh nhiều thầy giáo nổi tiếng có đóng góp to lớn trong đào tạo nhân tài cho đất nước. Dòng họ Dương cũng có nhiều thầy giáo đã góp công đào tạo nhiều thế hệ đỗ đạt thành danh.

*Dương Lê*, hiệu Quỳnh Giang tiên sinh, ông đỗ Giám sinh vào năm Ất Mão thứ 15 hiệu Hoằng Định vua Lê Kính Tông (1615). Ông nổi tiếng học giỏi, đỗ Giải nguyên song thi Hội ba khoa đều đỗ Tam trường. Ông không ra làm quan mà ở nhà mở trường dạy học<sup>1</sup>. Ông có học trò là thi đậu Tiến sĩ là Hồ Sĩ Dương (1621-1681).

*Dương Chung Tú*: Ông quê ở làng Quỳnh Đôi (Quỳnh Lưu, Nghệ An), được gia đình rèn giũa học hành từ thuở nhỏ. Khi đến Kinh đô, tiếng tăm học giỏi của ông lan khắp nơi. Sau khi đỗ thi Hương, không ham muốn công danh, ông không tham gia thi Hội. Sau này, ông về quê chuyên dạy học, được học trò suy tôn là “Đại tôn sư”. Người học với ông có đến bảy, tám trăm học trò<sup>2</sup>.

*Dương Thúc Hạp* (1835-1920): nhiều lần từ bỏ chốn quan trường, Dương Thúc Hạp đã về quê nhà mở trường dạy học, có nhiều học trò thành danh.

Ngoài ra, ở làng Quỳnh Đôi (Quỳnh Lưu, Nghệ An), Dương Minh Hiến (đời 5), Dương Thời Cử (đời 6), Dương Thời Nghi (đời 7) đều đỗ Tam

---

<sup>1</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quỳnh Đôi cổ kim sự tích hương biên*, sdd, tr.164.

<sup>2</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quỳnh Đôi cổ kim sự tích hương biên*, sdd, tr.216.

trường thi Hội, buổi đầu cũng dạy học, sau mới được cử làm quan Huấn đạo. Cũng có những Nho sĩ, dù chỉ đỗ Tú Tài như Dương Đăng Ngạn<sup>1</sup> nhưng học trò có đến 300 người, trong đó nhiều học trò đỗ đạt cao như Tiến sĩ Hồ Sĩ Tuấn, Tri phủ Nguyễn Tử Trì, Cử nhân Nguyễn Danh Tùng, Tri huyện Thanh Chương Mai Văn Đại...

### 3. Một số nhận xét

Có thể nói, ở xứ Nghệ, người họ Dương đã tạo dựng được truyền thống đáng tự hào, đặc biệt là truyền thống khoa bảng. Nho sĩ họ Dương xứ Nghệ đã có những đóng góp to lớn trên nhiều phương diện đối với quê hương, đất nước.

Các Nho sĩ họ Dương, dù đỗ đạt thành danh tham gia quan lộ hay từ bỏ quan trường vui chôn điền viên, đều mang trong mình những khí chất đáng trọng: yêu thương nhân dân, tận tụy với công việc và cả nét tài hoa, ngang tàng của nhà nho xứ Nghệ. Giám sinh Dương Chung Tú dù đỗ thi hương nhưng không tham gia thi Hội, nghèo túng vẫn vui đạo học, “ngoài việc đọc sách và uống rượu ông không ham thích thứ gì khác nữa. Tính ông khoan thứ giản tiện, ôn hòa mà lại cương nghị, dạy bảo khoan dung và nghiêm khuôn phép, lấy sự hiếu nghĩa làm đầu, đối với người làng không hay cạnh tranh, người ta sợ và nể, ai có việc gì thì đến xin ông lời khuyên. Chuyện kể rằng có kẻ trộm vào nhà ông trộm 2 con trâu, ra đến cửa mới biết trâu của ông, bèn kêu lên rằng: “xin bái tạ tiên sinh, chúng tôi lầm, bảo người nhà ra nhận lấy trâu”. Quan Siêu Quận công nghe tiếng ông, vời ông đến tiếp đãi biệt lệ ông bỏ dụng làm quan chức Câu Khê. Thời đấy làng Quỳnh Đôi số lính nhiều, ông đã lo liệu cho giảm được 12 người. Thời gian sau về làng dạy học, ông còn làm thầy địa lí học, xa gần đều mang ơn ông, bổng lộc rất nhiều ông đem biếu bạn bè cả, ai cũng kính mến ông”<sup>2</sup>.

Cụ Dương Chung Tú có người con đầu là Dương Huân nổi tiếng học giỏi từ nhỏ tuổi. Năm 21 tuổi Dương Huân đỗ thi Hương, làm quan chức Hồng Lô Tự Ban. Sau đó, ông đi thi thay cho người khác nên bị cắt chức hoàn dân. Năm 1705, ông ứng thí lại, khảo Huyện 2 lần đỗ đầu. Năm 1768, ông lại

---

<sup>1</sup> Ông người làng Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An, đỗ Tú Tài dưới triều Nguyễn.

<sup>2</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quỳnh Đôi cổ kim sự tích hương biên*, sđd, tr.216 - 217.

đỗ Tú trường, được bổ đi làm Huấn đạo phủ Thăng Hoa. Ông thông minh, cương nghị và hào hoa, văn chương hạ bút thì trôi chảy như sóng cuộn. Dù được mệnh danh là người hay chữ nhất vùng đất học Quỳnh Đôi của xứ Nghệ, nhưng tương truyền khi cụ Câu Kê dạy học, ông và Dốc Quận Công<sup>1</sup> là bạn đồng môn, cùng nổi tiếng thơ văn, song cụ Câu Kê nói: muốn học văn chương đài các thì làm như quyển này (quyển của ông Dốc Quận Công), còn văn chương con tôi chỉ đủ cho người ta sợ thôi. Sau này, ông thi Hội ba lần đều chỉ đỗ Tam trường mà không đỗ đại khoa, đúng như lời cụ Thân sinh nói. Ông cũng có nhiều giai thoại còn lưu truyền về tài thơ phú. Chuyện kể rằng khi ông thường qua lại chốn Kinh Thành, đi qua núi Tam Điệp có đền bà công chúa ông không xuống ngựa nên bị ốm. Ông liền bẻ nhánh tre là bút, làm thơ trách bà, bệnh liền khỏi. Khi qua xã Lộc Hại thuộc huyện Chân Lộc, ông cùng Tiến sĩ Phạm Văn Khiêm đến đền ông Vương Bột thách nhau làm thơ<sup>2</sup>.

Hoặc như Dương Trí Tản (Tản), hiệu Long Sơn, nổi tiếng có tài văn chương nhưng không đi thi, triều Nguyễn triệu ra làm quan nhưng không nhận, sống ẩn dật, làm bạn thơ cùng Hồ Xuân Hương và Chiêu Hồ. Đương thời có câu “Nghệ Long, Bắc Hồ” (Nghệ An có Long Sơn, Bắc có Chiêu Hồ).

Trong số các nhánh họ Dương xứ Nghệ, họ Dương làng Quỳnh Đôi (Quỳnh Lưu, Nghệ An) và họ Dương ở xã Bạt Trạc, huyện Thiên Lộc (nay là xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) có thành tựu nổi bật về khoa bảng hơn cả. Đặc biệt, họ Dương làng Quỳnh Đôi đã tạo dựng được truyền thống học hành, đỗ đạt đáng tự hào.

Người đầu tiên đặt nền móng trực tiếp cho sự ra đời của dòng họ Dương trên vùng đất Thổ Đôi Trang (nay là xã Quỳnh Đôi) là ông Dương Văn Khai, vốn người thuộc Kỳ Hoa (Hà Tĩnh). Khoảng những năm 1440, cụ tổ họ Hồ ở Thổ Đôi Trang đã mời ông về dạy cho con, cháu trong làng. Nhờ sự tận tụy của thầy Dương Văn Khai, sự nghiệp học hành của Thổ Đôi Trang ngày càng phát triển, số người học hành, thi đỗ ngày càng cao. Cụ trở thành người khai mở đầu tiên cho nền học vấn của Thổ Đôi Trang. Con của cụ Dương Văn

---

<sup>1</sup> Tức Hồ Sĩ Đống (1739-1785) thi đỗ Hội nguyên - Đình nguyên Đệ nhị giáp (Hoàng giáp) khoa Nhâm Thìn - Cảnh Hưng 33 (1772), làm quan đến Thượng thư bộ Binh, tước Ban quận công, từng được cử làm Phó sứ sang nhà Thanh (Trung Quốc).

<sup>2</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quỳnh Đôi cổ kim sự tích hương biên*, sđd, tr.228- 229.

Khai là Dương Thế Thông đỗ Tứ trường khoa thi Hương năm 1472, cháu là Dương Cát Phủ đỗ Thám hoa kì thi Chế khoa năm 1546. Gia phả dòng họ chép: Ông Dương Cát Phủ đỗ Chế khoa Tiến sĩ thời Lê, vì lúc ấy nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê, vua Lê Trang Tông phải dời đi nơi khác mở khoa thi Hội ở Biện Sơn, cho nên sách Đăng Khoa lục không chép... Con cháu ông đông đúc, đỗ đạt nhiều lắm, từ đời ấy đến năm thứ ba Tự Đức (1850), đỗ Tứ trường được 27 người, đỗ Tam trường được 98 người. Năm đầu vua Kiến Phúc, cháu 12 đời là Dương Thúc Hạp đỗ Tiến sĩ đệ tam giáp, sau đỗ Cử nhân 4 người, đỗ Tú tài 3 người<sup>1</sup>. Làng Quỳnh Đôi có 13 người đậu Giải nguyên (đỗ đầu thi Hương) thì họ Dương có 4 người, trong đó Dương Cát Phủ là người đỗ đầu tiên (1522), 2 cha con Dương Doãn Hải và Dương Quế Phổ đều đỗ Giải nguyên. Họ Dương làng Quỳnh Đôi luôn tự hào: “Đình bất như Hồ, khoa như Hồ” (Số đình họ Dương không bằng họ Hồ, nhưng tỉ lệ khoa cử thì như họ Hồ).

Có thể nói, trong suốt thời trung đại, họ Dương xứ Nghệ cùng với những họ Dương của những miền quê khác trên cả nước, đã góp phần tạo nên mạch nguồn hiếu học của một dòng họ khoa bảng đáng tự hào.

---

<sup>1</sup> Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quỳnh Đôi cổ kim sự tích hương biên*, Nxb tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2005, tr.144.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Hồ Phi Hội khởi biên, Hồ Trọng Chuyên tục biên, Hồ Đức Lĩnh dịch, biên khảo, bổ sung và tục biên, *Quyển Đồi cổ kim sự tích hương biên*, Nxb tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
2. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Hữu Mùi (2006), *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075 - 1919*, Nxb Văn học.
3. Thái Kim Đỉnh (2004), *Các nhà khoa bảng Hà Tĩnh (từ đời Trần đến đời Nguyễn)*, Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Tĩnh.  
Phan Huy Ôn, Cao Xuân Dục, *Đăng khoa lục Hà Tĩnh*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, Tài liệu lưu tại phòng Địa chí Thư viện Hà Tĩnh.
4. Đào Tam Tinh (2005), *Khoa bảng Nghệ An*, Nxb Nghệ An.
5. Đào Tam Tinh (2005), *Khoa bảng Nghệ An*, Nxb Nghệ An
6. Bùi Hạnh Cẩn, Minh Nghĩa, Việt Anh (2002), *Trạng nguyên, Tiến sĩ, Hương cống Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, 2002.